

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT TRUNG ƯƠNG**

QUANG ĐỨC HIỆP

**DẠY HỌC MỸ THUẬT THEO HƯỚNG
PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC TRONG
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ CHIỀNG SINH
THÀNH PHỐ SƠN LA**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
LÍ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN MỸ THUẬT
Khóa 4 (2017-2019)**

Hà Nội, 2021

**CÔNG TRÌNH ĐÃ ĐƯỢC HOÀN THÀNH
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM NGHỆ THUẬT
TRUNG ƯƠNG**

Người hướng dẫn khoa học: TS. Phạm Minh Phong

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
tại trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

Vào ngày tháng năm 2021

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

Thư viện Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục Mỹ thuật là sự nghiệp của quần chúng, của thầy cô giáo và học sinh, tuy nhiên mỗi cấp học lại có nội dung và hình thức riêng trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

Như chúng ta biết, đổi mới phương pháp dạy học được đặt ra do yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhân lực cho đất nước trong những năm đầu thế kỷ 21. Cốt lõi của đổi mới phương pháp dạy học mỹ thuật cũng như những môn học khác ở trường phổ thông hiện nay là tích cực hóa hoạt động học của học sinh và hoạt động dạy học của giáo viên.

Mục tiêu giáo dục toàn diện trong chương trình giáo dục phổ thông được Bộ giáo dục và đào tạo ban hành năm 2006 nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của phát triển xã hội trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Dạy học mỹ thuật giúp tạo điều kiện cho học sinh tiếp xúc, làm quen với những giá trị thẩm mỹ, biết vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành những bài tập theo yêu cầu.

Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học là một vấn đề đã được đề cập và nghiên cứu nhiều năm nhằm đổi mới nền giáo dục đất nước giúp nền giáo dục ngày càng phát triển phù hợp với thời đại hiện tại. Các nhà nghiên cứu và biên soạn đã không ngừng nghiên cứu và tìm ra được rất nhiều phương pháp dạy học mới.

Bản thân tôi đã nhận thức được về phương pháp dạy học Mỹ thuật ở trường trung học cơ sở, đặc biệt là vận dụng phương pháp dạy học nhằm phát huy tính sáng tạo, tự sáng, chủ động học tập của học sinh. Do đó, tôi chọn đề tài: ***Dạy học mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực người học trong trường trung học cơ sở Chiềng Sinh – thành phố Sơn La***''.

2. Tình hình nghiên cứu

Đề tài đổi mới dạy học Mỹ thuật trong trường THCS theo hướng phát triển năng lực người học đã có nhiều rất tác giả tiếp cận dưới nhiều tên gọi khác nhau nhưng như:

Nguyễn Quốc Toàn, “*Giáo trình phương pháp dạy - học mỹ thuật*”, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội. Cuốn sách đưa ra những vấn đề chung về dạy học mỹ thuật cũng như đặc điểm và những phương pháp thường vận dụng trong dạy học các phân môn trong bộ môn Mỹ thuật. Đồng thời cung cấp những thông tin cần thiết về cách thiết kế bài dạy, làm đồ dùng trực quan,... phục vụ cho bài giảng.

Nguyễn Thị Nhung (Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường- Lê Thuý Quỳnh- Đàm Hải Uyên – Trần Thị Vân, “*Học mỹ thuật theo định hướng phát triển năng lực lớp 6,7,8,9*”, Nxb giáo dục Việt Nam. Cuốn sách giúp cho các cán bộ Quản lí Giáo dục, giáo viên MT có thêm hiểu biết chung về PPDH và các quy trình MT mới, cách tổ chức các hoạt động dạy học theo chủ đề ở từng khối lớp đạt hiệu quả cao và thiết thực, phù hợp với thực tế các vùng miền.

Giáo trình “*Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*”, Nxb Đại học Sư phạm thành phố HCM, chủ yếu nói về tâm lý lứa tuổi THCS và trung học phổ thông, những cơ sở tâm lý của việc DH và giáo dục đạo đức cho HS. giúp người học có những hiểu biết khá sâu sắc về tâm lý lứa tuổi cũng như những cơ sở tâm lý của DH và giáo dục.

Phạm Minh Hạc giới thiệu về “*Tâm lý học Vu-Gốt-xki*” liên quan đến quá trình hình thành, phát triển nhận thức, kỹ năng, thái độ trong thẩm mỹ lứa tuổi. Đặc biệt, những vấn đề về PPDH đã được Bộ giáo dục – đào tạo đề cập tới trong “*Chương trình DHPT*” ban hành năm 2006 “*Đánh giá chương trình DHPT sau 2015*”, “*Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên âm nhạc, mỹ thuật đáp ứng yêu cầu GDPT*”. Trong các nội dung hội thảo, PPDH phát huy tính tích cực

học tập của HS luôn được đề cập và trao đổi đầy đủ về thực trạng và sự cần thiết phải đổi mới PPDH. Ông cũng giới thiệu vận dụng vào giáo dục.

Trong “*Một số vấn đề đổi mới PPDH Mỹ thuật ở THCS*” của nhóm tác giả Nguyễn Quốc Toàn, Triệu Khắc Lễ, Nguyễn Lăng Bình đề cập đến những vấn đề cốt lõi của yêu cầu đổi mới PPDH môn Mỹ thuật ở trường THCS nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giáo dục.

Nguyễn Thu Tuấn “*Sử dụng hình ảnh trực quan trong dạy học mỹ thuật*”, Tạp chí văn hóa nghệ thuật, số 327 và tính sáng tạo trong tạo hình của lứa tuổi học sinh Trung học cơ sở”.

Luận văn *dạy học môn Mỹ thuật theo hướng tiếp cận năng lực ở trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Tả Sơn Thành, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên* của Trần Văn Tuấn khóa 4 áp dụng phương pháp dạy học phân môn vẽ tranh theo hướng phát triển năng lực của học sinh.

Luận văn *phương pháp dạy học phân môn vẽ tranh theo hướng phát huy tích cực của học sinh ở trường trung học cơ sở Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội* của Triệu Thị Minh Nguyệt khóa 1 sử dụng phương pháp dạy học tích cực vào phân môn vẽ tranh.

Trên đây là những nghiên cứu về phương pháp dạy học nhưng chưa có ai nghiên cứu về dạy học Mỹ thuật tại trường THCS Chiềng Sinh, là nền tảng để tôi thực hiện đề tài này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Cải tiến phương pháp dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS Chiềng

Sinh phù hợp và tạo cảm hứng học tập sáng tạo cho học sinh.

- Áp dụng được mô hình dạy học có tính thiết thực, khoa học với môn Mỹ thuật của trường THCS.

- Đề xuất giải pháp với nhà trường để đầu tư cơ sở hạ tầng và phương pháp giảng dạy sao cho hợp lý, đáp ứng đủ nhu cầu phục vụ dạy học và nâng cao chất lượng dạy học môn Mỹ thuật

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ một số vấn đề về cơ sở lý luận liên quan đến đề tài.

- Tìm hiểu thực trạng dạy học ở trường THCS Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

- Vận dụng PPDH theo hướng phát triển năng lực của người học để dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu.

Một số phương pháp và kỹ năng dạy học theo hướng phát triển năng lực.

4.2 Phạm vi nghiên cứu

- PPHD theo hướng phát triển năng lực ở trường THCS.

- Hoạt động DH ở trường THCS Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

5. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện đề tài nghiên cứu của mình, tôi sử dụng một số biện pháp nghiên cứu sau đây:

Phương pháp phân tích, tổng hợp tài liệu từ các công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu đi trước liên quan đến vấn đề DH Mỹ thuật và PPDH theo hướng phát triển năng lực người học. Từ đó áp dụng tiếp tục để nghiên cứu đề tài của mình.

Phương pháp phân loại, hệ thống hóa lý thuyết các tài liệu đã nghiên cứu để làm cơ sở lý luận PPDH theo hướng phát triển năng lực người học tại trường THCS Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

Phương pháp thực nghiệm: Để kiểm tra kết quả khi áp dụng PPDH theo hướng phát triển năng lực trong DH để đánh giá ưu điểm của PPDH theo hướng phát triển năng lực người học đối với GV và HS trường THCS Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

6. Những đóng góp của luận văn

Góp phần làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, HS và GV trong PPDH theo hướng phát triển năng lực người học.

Là bài học kinh nghiệm cho bản thân về PPDH theo hướng phát triển năng lực người học.

7. Bố cục luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Tài liệu tham khảo, Mục lục, Phụ lục, Luận văn còn có 2 chương:

Chương 1: Tổng quan về cơ sở lý luận và thực tiễn dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực.

Chương 2: Một số biện pháp và vận dụng đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực người học trong phân môn vẽ tranh theo đề tài.

Chương 1

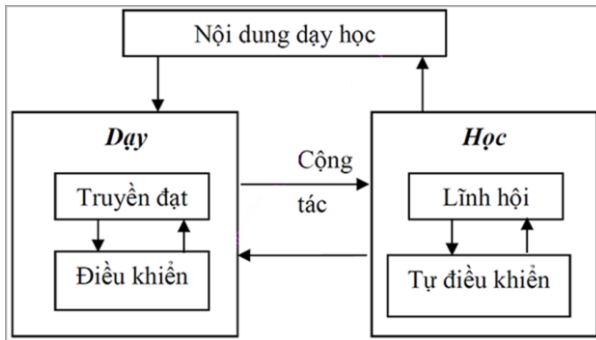
TỔNG QUAN VỀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN DẠY HỌC MỸ THUẬT THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC

1.1. Một số khái niệm liên quan đến đề tài

1.1.1. *Dạy học và dạy học Mỹ thuật*

1.1.1.1. *Dạy học*

DH là quá trình cộng tác giữa thầy và trò luôn tác động qua lại, bổ sung cho nhau để truyền đạt – điều khiển và lĩnh hội - tự điều khiển tri thức nhằm tạo cho người học khả năng phát triển trí tuệ, hoàn thiện nhân cách.[30, tr.240].



Sơ đồ các chức năng của hoạt động dạy học

1.1.1.2. *Dạy học Mỹ thuật*

Dạy học MT nhằm giáo dục cho HS có thị yếu thẩm mỹ cần thiết cho việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện, hài hòa. Đó là khả năng biết cảm nhận và biết tạo ra cái đẹp - mà trước hết là cho chính các em, sau là cho gia đình và xã hội.

Mục tiêu dạy - học Mỹ thuật ở trường Tiểu học

Về kiến thức: Có những kiến thức ban đầu về Mỹ thuật; hình thành những hiểu biết cơ bản, cần thiết về đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc, bố cục; có hiểu biết sơ lược về Mỹ thuật dân tộc Việt Nam.

Về kỹ năng: Có kỹ năng quan sát, phát triển tư duy, trí tưởng tượng sáng tạo; thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn, tạo dáng đơn giản và phân tích được sơ lược một số tác phẩm Mỹ thuật.

Về thái độ: cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người. Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của một số tác phẩm Mỹ thuật.

Mục tiêu dạy – học Mỹ thuật ở trường THCS

Về kiến thức: Nắm được kiến thức sơ lược, ban đầu về Mỹ thuật; hình thành những hiểu biết cơ bản, cần thiết về bố cục, đường nét, hình khối, đậm nhạt, màu sắc của bài vẽ theo mẫu, vẽ tranh, vẽ trang trí; hiểu biết sơ lược về Mỹ thuật Việt Nam và thế giới.

Về kỹ năng: Rèn luyện kỹ năng quan sát, qua đó phát triển tư duy, trí tưởng tượng, sáng tạo của học sinh; thực hành được các bài vẽ theo mẫu, vẽ trang trí, vẽ tranh trong chương trình;

Về thái độ: Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống, con người. Yêu thích và trân trọng vẻ đẹp các tác phẩm nghệ thuật, các công trình và di tích văn hóa.

1.1.1.3. Phương pháp dạy học

PP là phương tiện, là con đường là cách thức nhằm giúp con người đạt tới những mục đích nhất định trong nhận thức và trong thực tiễn.

Dạy học là quá trình nhận thức độc đáo của HS nhằm chiếm lĩnh nội dung học tập; trong đó PPDH chính là những con đường, những cách thức hoạt động; là phương tiện nhằm lĩnh hội nội dung dạy học.

Hệ thống nhóm phương pháp dạy học truyền thống

Phương pháp thuyết trình

Phương pháp giảng giải minh họa

Phương pháp gợi mở và vấn đáp

Phương pháp trực quan

Phương pháp thực hành luyện tập

Nhóm phương pháp dạy học kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

Nhóm phương pháp thực tiễn

1.1.2. Năng lực

Năng lực là khả năng, điều kiện chủ quan hoặc tự nhiên có sẵn có thể thực hiện một hành động nào đó. Năng lực là phẩm chất tâm lý và sinh lý tạo cho con người khả năng hoàn thành một loại hoạt động nào đó với chất lượng cao.

Năng lực là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kỹ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể.

1.1.3. Dạy học theo định hướng phát triển năng lực của người học

Dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học nhằm kích thích óc sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề, tự giám sát và đánh giá kết quả học tập của người học. Sử dụng kết hợp nhiều phương tiện truyền đạt khác nhau giúp cho người học dễ học, dễ hiểu và tạo được hứng thú học tập cho người học.

Đặc trưng cơ bản của phương pháp dạy học tích cực:

Dạy học thông qua các hoạt động của học sinh

Dạy học chú trọng rèn luyện phương pháp tự học

Tăng cường học tập cá thể phối hợp với học tập hợp tác

Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò

1.1.4. Môn Mỹ thuật trong trường Trung học cơ sở hiện hành

1.1.4.1. Mục tiêu

Môn Mỹ thuật trong trường THCS không đòi hỏi trình độ trở thành những người chuyên nghiệp về mỹ thuật mà môn MT ở trường THCS chỉ nhằm giáo dục thẩm mỹ cho học sinh là chủ yếu tạo điều kiện cho các em bước đầu được tiếp xúc, làm quen, thưởng thức

nghệ thuật thị giác, nhằm nâng cao hơn năng lực quan sát, khả năng tư duy hình tượng sáng tạo, tạo điều kiện để cho các em có tâm lí thoải mái sau những giờ học căng thẳng, giúp các em học sinh học tập các môn học khác trong chương trình giáo dục phổ thông THCS, đồng thời tạo điều kiện kích thích cho một số HS có năng khiếu về nghệ thuật được thể hiện khả năng của mình.

1.1.4.2. Nhiệm vụ

Giáo dục thẩm mỹ tạo điều kiện để cho HS tiếp xúc trực tiếp với văn hóa thị giác và làm quen hơn với cái đẹp về bố cục, hình tượng, đường nét, màu sắc và sự đa dạng, phong phú về các cách thể hiện, góp phần tạo môi trường thẩm mỹ cho xã hội.

Môn MT còn giúp HS có khả năng phát huy năng lực quan sát, sáng tạo trong phân môn vẽ tranh, giúp các em có kỹ năng kiên trì yêu thích thiên nhiên sử dụng các con côn trùng, động vật, hoa lá ứng dụng vào phân môn vẽ trang trí.

1.1.4.3. Đặc điểm tâm sinh lý của học sinh trường Trung học cơ sở

Học sinh THCS với độ tuổi này thì đang theo học từ lớp 6 đến lớp 9, đây là lứa tuổi mà các em đang hình thành và hoàn thiện tính cách của mình, các em dường như một cái cây đang dần lớn và tiếp xúc, phát triển theo các chiều hướng khác nhau cả tâm và sinh lý chính điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập.

Học sinh THCS khi nhận biết sự vật hiện tượng thì các em có khả năng phân tích, tổng hợp cụ thể sâu sắc hơn HS tiểu học, ở lứa tuổi này khả năng tư duy của các em dần hoàn thiện và nó mang đến những khả năng tư duy học tập cao hơn cho các em.

1.1.4.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học theo hướng phát triển năng lực ở trường Trung học cơ sở

Dạy học theo hướng PTNL ở trường THCS chịu ảnh hưởng của rất nhiều các yếu tố khác nhau, chúng ta có thể nhắc tới một số yếu tố cơ bản như: Cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học là điều kiện cơ bản quyết định sự vận động, phát triển bền vững của nhà trường,

việc huy động các nguồn lực xã hội hóa giáo dục nhằm tăng khả năng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đồ dùng dạy học tiến tiến hiện đại trong nhà trường, đã từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục giúp mang đến hiệu quả giáo dục toàn diện trong nhà trường hiện nay.

1.2. Vài nét về trường THCS Chiềng Sinh, Sơn La

1.2.1. Quá trình xây dựng và trưởng thành

- Giai đoạn từ năm 1976 đến năm 1997

Cũng như bao trường khác, cơ sở vật chất ban đầu rất khó khăn, lớp học toàn bộ là nhà gianh vách đất, bàn ghế ghép bằng tre gỗ. Thầy cô, lớp học đều thiếu, học sinh có khi phải học 3 ca.

Giai đoạn từ năm 1997 đến năm 2000

Đến tháng 1 năm 1997 trường PTCS Chiềng Sinh được tách thành hai trường: Trường Tiểu học Chiềng Sinh và trường THCS Chiềng Sinh. Khi trường mới tách gồm có 11 lớp với 396 học sinh và 18 giáo viên.

Giai đoạn từ năm 2000 đến năm 2012

Hiệu trưởng là đồng chí Nguyễn Thị Mẫn. Nhà trường được tiếp quản cơ sở vật chất trường cũ với diện tích gần 1ha, tuy có một số thuận lợi nhất định, nhưng về cơ bản trường lớp còn chắp vá, quy hoạch chưa đồng bộ.

1.2.2. Cơ sở vật chất

Khu phòng học, phòng bộ môn:

Trường có đủ phòng học cho 14 lớp học 2 ca, lớp học thoáng mát, đủ ánh sáng, đủ bàn ghế, bảng chống lóa đúng quy cách hiện hành.

Có phòng y tế trường học đảm bảo theo quy định.

Có đủ phòng thí nghiệm, phòng thực hành: Lí, Hóa, Sinh, phòng Tin học. Phòng tiếng anh

Khu phục vụ học tập:

Có thư viện đạt tiêu chuẩn với hơn 4000 đầu sách, truyện tham khảo và luân thư viện trường luôn chú trọng phát triển nguồn tư liệu

điện tử gồm: tài liệu, sách giáo khoa, giáo án, câu hỏi, bài tập, đề kiểm tra, đề thi,...

Có phòng truyền thống, khu luyện tập thể dục, thể thao, phòng Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên.

Khu văn phòng:

Có 1 phòng Hiệu trưởng, 1 phòng Phó hiệu trưởng, 1 phòng họp, 1 phòng thường trực. 1 phòng kế toán, 1 phòng y tế.

Khu sân chơi: Diện tích 900 m² có nền bê tông phục vụ cho các hoạt động tập thể và vui chơi, có sân bóng chuyền phục vụ cho các em thể dục thể thao và xung quang khuôn viên trường có nhiều cây xanh phục vụ cho việc giải trí sau giờ học, tạo tâm lý thoải mái sau giờ học căng thẳng.

Mục tiêu đào tạo:

Xây dựng nhà trường thành một đơn vị giáo dục chất lượng cao phù hợp với tinh thần số 07 của Sở Giáo dục về việc phát triển giáo dục trình độ chất lượng cao.

Giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức và trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, PTNL cá nhân, tính năng động, sáng tạo, ý chí vươn lên và khả năng thích ứng cao.

Phương châm giáo dục:

Quan tâm giáo dục toàn diện: kết hợp giáo dục kiến thức chuẩn với coi trọng giáo dục đạo đức, rèn luyện kỹ năng thực hành, kỹ năng sống, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, ngoại khóa và bồi dưỡng HS có năng khiếu.

Phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS: Khơi dậy và hun đúc cho mỗi ý tưởng sáng tạo, mỗi khả năng tiềm ẩn của các em, tăng cường khả năng thuyết trình, làm việc độc lập, làm việc theo nhóm để mỗi học sinh được thành công trong học tập và cuộc sống.

Phương thức hoạt động của trường:

Hoạt động dạy và học:

Thực hiện phương pháp giáo dục và dạy học tiên tiến với sự hỗ trợ tối ưu của trang thiết bị hiện đại.

Tổ chức học bán trú hai buổi với chương trình tăng cường nâng cao, với sự quản lý kỉ luật nghiêm túc, nề nếp, quy củ.

Tổ chức học theo phòng học bộ môn, học trên mạng; mở rộng các hình thức dạy và học đối với các trường trong và ngoài nước.

Chỉ đạo khai thác, sử dụng có hiệu quả trang thiết bị phòng thí nghiệm, thực hành.

1.2.3. Thực tiễn dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS Chiềng Sinh

Trong những năm qua được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, ngành, địa phương. Nhà trường được cấp một máy chiếu, điều này đã tạo điều kiện hết sức thuận lợi cho cán bộ, giáo viên trong việc giảng dạy bằng phương tiện hiện đại.

Bên cạnh đó, cán bộ giáo viên nhà trường cũng đã nhận thấy được tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong thời kì đổi mới và hội nhập nên đã cố gắng mua sắm máy vi tính để tiếp cận nhanh hơn và sâu hơn về lĩnh vực quan trọng này.

Tiểu kết

Mỗi phương pháp, kỹ thuật DH đều có những ưu điểm và hạn chế nhất định. Dạy học MT không chỉ đơn thuần là truyền đạt kiến thức, truyền đạt kinh nghiệm mà lấy mục đích giáo dục thẩm mỹ cho người học là chủ yếu. Vì vậy, trong DH cần phải biết vận dụng các PP, kỹ thuật và hình thức DH để tạo sự phấn khởi, thoải mái và hứng thú cho HS trong học tập; kích thích tư duy sáng tạo, thể hiện được năng lực, cảm xúc thẩm mỹ của HS. Hay nói cách khác, nghệ thuật sư phạm của GV chính là việc lựa chọn và sử dụng phối hợp các kỹ thuật, hình thức DH trên cơ sở mục tiêu, nội dung bài học và khả năng nhận thức của người học với điều kiện thực tế.

Chương 2
ĐỔI MỚI DẠY HỌC MỸ THUẬT
THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGƯỜI HỌC
TRONG PHÂN MÔN VẼ TRANH THEO ĐỀ TÀI

2.1. Các phương pháp dạy học Mỹ thuật theo hướng phát triển năng lực

2.1.1. Một số phương pháp, kỹ thuật dạy học có ưu thế trong việc phát triển năng lực của người học.

2.1.1.1. Phương pháp trò chơi

Là hoạt động học tập được diễn ra theo trình tự của trò chơi. Nội dung trò chơi phải gắn với kiến thức, kỹ năng bài học; mục đích của trò chơi chuyển tải mục tiêu của bài học. Luật chơi (cách chơi) thể hiện nội dung và PP học, đặc biệt là PP học tập có sự hợp tác và sự tự đánh giá.

+ Tác dụng của trò chơi học tập

Sử dụng trò chơi học tập để hình thành kiến thức, kỹ năng mới hoặc củng cố kiến thức, kỹ năng đã học. Trong thực tế dạy học, giáo viên thường tổ chức trò chơi học tập để củng cố kiến thức, kỹ năng.

+ Tiến trình thực hiện tổ chức trò chơi học tập

Bước 1: Giáo viên giới thiệu tên, mục đích của trò chơi.

Bước 2: Hướng dẫn chơi. Bước này bao gồm những việc làm sau:

Bước 3: Thực hiện trò chơi.

Bước 4: Nhận xét sau khi thực hiện trò chơi.

+ Lưu ý khi thiết kế và tổ chức trò chơi học tập

Phương pháp trò chơi học tập có thể vận dụng ở tất cả các lớp và các phân môn MT. Khi sử dụng PP này, GV cần chú ý một số điểm sau: Mục đích của trò chơi phải thể hiện mục tiêu của bài học hoặc một phần của chương trình; Hình thức chơi đa dạng giúp HS được thay đổi các hoạt động học tập trên lớp, giúp HS phối hợp các hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động; Luật chơi đơn giản dễ nhớ, dễ thực hiện.

Tác dụng của trò chơi học tập đối với phân môn Mỹ thuật cho HS Tiểu học:

- Phù hợp với quy luật nhận thức của lứa tuổi.
- Tạo hứng thú, say mê cho HS trong học tập, tìm hiểu và khám phá các vấn đề liên quan đến nội dung giáo dục và rèn luyện các kỹ năng.
- củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng, tăng cường năng lực cá nhân và năng lực tổ chức, hợp tác công việc, hoạt động thực tiễn.
- Đưa HS về với những vấn đề của thực tế đời sống; rèn luyện các kỹ năng sống nhanh nhẹn, tháo vát, sáng tạo, khéo léo; xử lý vấn đề hợp lý.
- Tập đánh giá công bằng, khách quan, chính xác trước một vấn đề.

GV cần phải biết cách tổ chức một trò chơi học tập:

Không phải giờ dạy Vẽ tranh nào cũng đưa trò chơi vào theo một cách rập khuôn hoặc đưa trò chơi vào không phù hợp với nội dung bài.

Trò chơi nên tổ chức vào thời gian trong giờ dạy cho hợp lý.

Trò chơi mặc dù quan trọng nhưng không lạm dụng trò chơi quá nhiều trong giờ dạy.

Vai trò của GV - người tổ chức trò chơi:

- Gây được hứng thú cho HS.
- Có khả năng lôi kéo và thu hút HS.
- Biết kiên nhẫn, diễn đạt mạch lạc.
- Biết hướng dẫn HS thực hiện đúng luật chơi, đánh giá kết quả và ý nghĩa của trò chơi.
- Thường phạt phải công bằng, đúng luật sao cho người chơi thoải mái (thường những HS, nhóm HS tham gia nhiệt tình, đúng luật và thắng trong cuộc chơi và có thể thưởng bằng nhiều hình thức).
- Phạt những HS phạm luật chơi bằng những hình thức nhẹ nhàng.

** Những điều GV cần lưu ý khi sử dụng trò chơi trong giờ dạy:*

- Trò chơi phải dễ tổ chức và thực hiện, phải phù hợp với chủ đề bài Mỹ thuật, với đặc điểm và trình độ HS, với quỹ thời gian, hoàn cảnh, điều kiện thực tế của lớp học, đồng thời phải không gây nguy hiểm cho HS.

- Mục đích của trò chơi phải thể hiện mục tiêu của bài học hoặc một phần của chương trình.

- Hình thức chơi đa dạng giúp HS được thay đổi các hoạt động học tập trên lớp, giúp HS phối hợp các hoạt động trí tuệ với các hoạt động vận động. Phát huy tính chủ động, tích cực, sáng tạo của HS, tạo điều kiện cho HS tham gia, tổ chức, điều khiển tất cả các khâu: từ chuẩn bị, tiến hành trò chơi đến đánh giá sau khi chơi.

- Luật chơi đơn giản để HS dễ nhớ, dễ thực hiện. Cần đưa ra các cách chơi có nhiều HS tham gia để tăng cường kỹ năng học tập hợp tác.

- Các dụng cụ chơi cần đơn giản, dễ làm hoặc dễ tìm kiếm tại chỗ.

- Tổ chức chơi vào thời gian thích hợp của bài học để vừa làm cho HS hứng thú học tập vừa hướng cho HS tiếp tục tập trung các nội dung khác của bài học một cách có hiệu quả.

- Trò chơi phải được luân phiên, thay đổi một cách hợp lý để không gây nhàm chán cho HS.

- Sau khi chơi, GV cần cho học sinh thảo luận để nhận ra ý nghĩa giáo dục của trò chơi trong bài học.

** Ưu điểm*

- Trò chơi học tập là một hình thức học tập bằng hoạt động, hấp dẫn HS do đó duy trì tốt hơn sự chú ý của các em với bài học.

- Trò chơi làm thay đổi hình thức học tập chỉ bằng hoạt động trí tuệ, giúp giảm tính chất căng thẳng của giờ học, nhất là các giờ học có lượng kiến thức lý thuyết nhiều.

- Trò chơi có nhiều HS tham gia sẽ tạo cơ hội rèn luyện kỹ năng học tập hợp tác cho HS.

** Nhược điểm*

- Khó củng cố kiến thức, kỹ năng một cách có hệ thống.

- HS dễ sa đà vào việc chơi mà ít chú ý đến tính chất học tập của các trò chơi.

2.1.1.2 Phương pháp hoạt động nhóm học tập

+ Vai trò của nhóm học tập

Trong nhóm học tập, HS phải tham gia tích cực và tự lực giải quyết các nhiệm vụ học tập đồng thời có trách nhiệm với nhiệm vụ và kết quả làm việc của mình. DH nhóm phát huy tính tích cực, tự lực và tính trách nhiệm của HS.

+ Tổ chức nhóm học tập

Cách tạo nhóm: Có nhiều cách tạo nhóm như tạo nhóm theo số đếm; theo cặp; theo biểu tượng; theo năng lực hoặc theo giới tính,...

Cấu trúc nhóm: Mỗi nhóm từ 2 - 6 người; nên tạo nhóm nhỏ để thuận lợi cho hoạt động. Mỗi nhóm cần có: Nhóm trưởng; thư ký; các thành viên.

Nguyên tắc hoạt động nhóm: Nắm vững nhiệm vụ của nhóm và bản thân; Nội dung học tập phù hợp với thời gian và nội dung hoạt động nhóm. Nhiệm vụ giao cho các nhóm cần rõ ràng, tránh các câu hỏi mơ hồ, đa nghĩa, nên có phiếu giao nhiệm vụ.

+ Tiến trình tổ chức dạy học theo hoạt động nhóm học tập.

Lập kế hoạch hoạt động: Chuẩn bị tài liệu học tập; Phân công công việc nhóm; Lập kế hoạch thời gian hoạt động.

Tiến hành hoạt động: Các nhóm nhận nhiệm vụ; Cá nhân thực hiện công việc đã phân công; Thảo luận trong nhóm về giải quyết nhiệm vụ; Sắp xếp kết quả công việc.

Chuẩn bị báo cáo kết quả trước lớp: Xác định nội dung, cách trình bày kết quả (biểu diễn; vẽ tranh; thuyết trình; trình chiếu slide,...); Phân công nhiệm vụ trình bày trong nhóm; Làm các hình ảnh minh họa; Quy định tiến trình bài trình bày.

Trình bày và đánh giá kết quả: Đại diện nhóm (hoặc cả nhóm) trình bày kết quả trước lớp; Kết quả của nhóm được đánh giá, rút kinh nghiệm cho việc học tập tiếp theo.

+ Lưu ý khi tổ chức hoạt động nhóm trong dạy học

Dạy học nhóm đòi hỏi nhiều thời gian. Tuy nhiên hoạt động nhóm không phải bao giờ cũng mang lại kết quả mong muốn. Trong các nhóm chưa được luyện tập để xây ra bất đồng ý kiến.

2.1.1.3. Kỹ thuật động não

Động não (công não) là một kỹ thuật nhằm huy động những tư tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề của các thành viên trong thảo luận. Các thành viên được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng (nhằm tạo ra "con lốc" các ý tưởng).

Quy tắc của động não

Không đánh giá và phê phán trong quá trình thu thập ý tưởng của các thành viên;

Liên hệ với những ý tưởng đã được trình bày;

Khuyến khích số lượng các ý tưởng;

Cho phép sự tưởng tượng và liên tưởng.

Các bước tiến hành

Bước 1: Người điều phối dẫn nhập vào chủ đề và xác định rõ một vấn đề;

Bước 2: Các thành viên đưa ra những ý kiến của mình: trong khi thu thập ý kiến, không đánh giá, nhận xét. Mục đích là huy động nhiều ý kiến tiếp nối nhau;

Bước 3: Kết thúc việc đưa ra ý kiến;

Bước 4: Đánh giá:

2.1.1.4. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là kỹ thuật HS làm thử một công việc hoặc thực hiện ứng xử trong tình huống giả định. Kỹ thuật này giúp HS suy nghĩ về một vấn đề bằng cách tập trung vào một sự việc cụ thể mà các em quan sát được hoặc chính mình trải nghiệm. Đóng vai không

chỉ bao gồm việc diễn mà quan trọng hơn là cuộc trao đổi sau việc diễn. Kỹ thuật này thường dùng trong những phần học về Kể chuyện, Đạo đức, phần học ứng dụng của các môn học.

Cách thực hiện :

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS : yêu cầu đóng vai cho nhóm, thời gian cho việc chuẩn bị đóng vai

Bước 2: Các nhóm chuẩn bị đóng vai : phần lời của từng vai cần nhớ, phần diễn của từng vai, phối hợp diễn thử các vai (GV lắng nghe, quan sát, gợi ý bằng câu hỏi).

Bước 3: Từng nhóm trình bày đóng vai (diễn)(GV theo dõi,phát hiện cách ứng xử khác).

Bước 4 : Nhận xét/thảo luận về việc đóng vai theo các tiêu chí về lời và hành động diễn có thể hiện đúng nội dung chính của bài và gây cảm xúc tích cực cho người xem không (Giúp HS thảo luận về ích lợi hoặc tác hại hay hạn chế của từng cách ứng xử. Sau đó tổng hợp ý kiến).

Bước 5 : Kết luận được rút ra từ nhiệm vụ đóng vai tập trung vào hiểu, vận dụng kiến thức kỹ năng mới của bài và thực tiễn.

2.1.1.5. Phương pháp khăn trải bàn

Là hình thức tổ chức hoạt động mang tính hợp tác kết hợp giữa hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm nhằm:

Kích thích, thúc đẩy sự tham gia tích cực

Tăng cường tính độc lập, trách nhiệm của cá nhân HS

Phát triển mô hình có sự tương tác giữa HS với HS

Cách tiến hành kỹ thuật "Khăn trải bàn"



Một vài ý kiến cá nhân với kỹ thuật "Khăn trải bàn"

Kỹ thuật này giúp cho hoạt động nhóm có hiệu quả hơn, mỗi học sinh đều phải đưa ra ý kiến của mình về chủ đề đang thảo luận, không ỷ lại vào các bạn học khác, giỏi.

Kỹ thuật này áp dụng cho hoạt động nhóm với một chủ đề nhỏ trong tiết học, toàn thể học sinh cùng nghiên cứu một chủ đề.

Sau khi các nhóm hoàn tất công việc giáo viên có thể gắn các mẫu giấy "khăn trải bàn" lên bảng để cả lớp cùng nhận xét. Có thể dùng giấy nhỏ hơn, dùng máy chiếu phóng lớn.

2.1.1.6. Phương pháp luyện tập-thực hành

Là phương pháp củng cố kiến thức cho HS, đồng thời trong quá trình luyện tập, HS còn tìm ra nhiều điều mới lạ giúp nhận thức trở nên sâu sắc, phong phú và vững vàng hơn.

2.1.1.7. Kỹ thuật bể cá

Kỹ thuật "Bể cá" là một kỹ thuật dùng cho thảo luận nhóm, trong đó một nhóm HS ngồi giữa lớp và thảo luận với nhau, còn những HS khác trong lớp ngồi xung quanh ở vòng ngoài theo dõi cuộc thảo luận đó và sau khi kết thúc cuộc thảo luận thì đưa ra những nhận xét về cách ứng xử của những HS thảo luận.

2.1.1.8. Kỹ thuật tranh luận, ủng hộ và phản hồi

Kỹ thuật dạy học tranh luận, ủng hộ và phản hồi là một trong kỹ thuật dạy học tích cực, thường dùng trong những tình huống nội dung dạy học có những ý kiến khác nhau, trái chiều hay chưa có sự thống nhất cao trong nhận thức giữa người học với người học.

2.1.2. Một số biện pháp đổi mới phương pháp dạy học

2.1.2.1. Cải tiến phương pháp dạy học truyền thống

Các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại, luyện tập luôn là những phương pháp quan trọng trong quá trình DH.

2.1.2.2. *Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học*

Sử dụng một cách hợp lý nhiều phương pháp, phương tiện DH, hình thức tổ chức DH khác nhau trong một giờ học, một buổi dạy học hay trong suốt quá trình thực hiện môn học, để đạt được hiệu quả cao. Dạy học bằng sự đa dạng các phương pháp ta có thể khái quát chung được thông qua các vấn đề sau đây:

Sử dụng đa dạng các phương pháp

Sử dụng đa dạng các phương tiện dạy học

Sử dụng phối hợp nhiều hình thức tổ chức dạy học

Sử dụng phương pháp dạy học thích hợp với từng hoàn cảnh cụ thể

Sử dụng PPDH thích hợp với từng hoàn cảnh cụ thể phát huy được những mặt mạnh và mặt yếu của mỗi PP.

Mỗi khi thay đổi PPDH đã làm thay đổi cách thức hoạt động tư duy của HS thay đổi sự tác động vào các giác quan, giúp cho HS đỡ mệt mỏi và có thể tiếp thu bài tốt hơn.

2.1.2.3. *Sử dụng các kỹ thuật dạy học phát huy tính tích cực và sáng tạo của học sinh*

Trong quá trình học tập của học sinh hiện nay HS vẫn còn phụ thuộc nhiều vào GV trong quá trình học kiến thức mới. Chính vì vậy sử dụng PPDH mới phát huy tính chủ động, sáng tạo để giúp HS có thể tự tìm tòi, sáng tạo, từ đó cảm thấy hứng thú hơn trong các bài học của mình

Giúp học sinh tự phát huy tính tích cực và sáng tạo của mình trong các bài học cụ thể.

Học sinh có thể mạnh dạn trao đổi suy nghĩ của mình với bạn bè và giáo viên.

Thông qua các bài học, GV có thể phát hiện ra nhiều HS thể hiện khả năng tư duy cao.

Rèn cho HS yếu, kém khả năng tư duy và tự tin cố gắng hơn.

Giúp HS phát huy tính chủ động sáng tạo và khả năng đọc hiểu, nhận biết các vấn đề trong các bài học.

2.1.2.4. Tăng cường sử dụng phương tiện dạy học và công nghệ thông tin trong dạy học

Vai trò của thiết bị dạy học trong đổi mới phương pháp dạy học

Phương tiện dạy học bao gồm các chức năng sau:

Truyền thụ tri thức

Hình thành kỹ năng

Phát triển hứng thú học tập

Tổ chức điều khiển quá trình dạy học.

Kết hợp sử dụng các thiết bị dạy học truyền thống với thiết bị DH để làm tăng hiệu quả DH của bộ môn đang giảng dạy

2.2. Vận dụng một số phương pháp dạy học tích cực theo hướng phát triển năng lực người học vào phân môn vẽ tranh theo đề tài

2.2.1. Vận dụng phương pháp học nhóm vào bài vẽ tranh theo đề tài “phong cảnh quê hương” lớp 9.

2.2.2. Vận dụng phương pháp trò chơi vào bài vẽ tranh theo đề tài “Lễ Hội” lớp 9

2.2.3. Thực nghiệm sư phạm

2.2.3.1. Mục đích

Phương pháp dạy học theo hướng PTNL của người học đang là xu hướng đổi mới của giáo dục. Với việc phối hợp các hình thức tổ chức DH khác nhau với sự đa dạng và phong phú của chúng nhằm phát huy ưu điểm và hạn chế đến mức tối đa những nhược điểm của mỗi hình thức để đạt được kết quả đáp ứng mục tiêu của DH.

2.2.3.2. Đối tượng thực nghiệm

Đối tượng: HS lớp 8 trường THCS Chiềng Sinh

Địa điểm thực nghiệm: trường THCS Chiềng Sinh, thành phố Sơn La

2.2.3.3. Nội dung thực nghiệm

Nội dung thực nghiệm được lựa chọn trong các bài của phân môn Vẽ tranh theo đề tài của Mỹ thuật lớp 8. Gồm 3 bài sau: “ Vẽ tranh

đề tài phong cảnh mùa hè” (bài 3:2 tiết), “Vẽ Tranh theo đề tài Ngày nhà giáo Việt Nam” (bài 9: 2 tiết), “Vẽ tranh theo đề tài gia đình” (bài 12: 2 tiết).

2.2.3.4. Quy trình thực nghiệm

Trên cơ sở thực tiễn DH phân môn vẽ tranh theo đề tài tại trường THCS Chiềng Sinh, chúng tôi xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thực nghiệm sau:

Tiến hành các bước thực nghiệm:

Chọn lớp thực nghiệm: Do chất lượng DH phân môn Vẽ tranh theo đề tài tương đối đồng đều nên đề nghị GV Mỹ thuật chọn một lớp trong khối 8 để tổ chức thực nghiệm. Theo thiết kế bài giảng, tiến trình lên lớp gồm 4 bước:

Tìm hiểu đề tài và cách thể hiện

Thực hành

Bình luận và đánh giá

Sáng tạo mở rộng

2.2.4. Kết quả thực nghiệm

2.2.4.1. Kết quả trước thực nghiệm

Chúng tôi tiến hành khảo sát kết quả học tập ở cả hai lớp khối 8 để tìm hiểu năng lực của HS sau khi DH theo các bài trong SGK và sử dụng các PPDH hiện tại. Tiến hành cho HS làm 1 bài kiểm tra nhỏ, với cùng mức độ, kiến thức, cùng 1 khoảng thời gian, cùng 1 thang điểm chấm. Chúng tôi thu được kết quả như bảng thống kê dưới đây:

Bảng 2.1. Kết quả bài vẽ trước thực nghiệm

Điểm bài vẽ	Lớp thực nghiệm	Lớp đối chứng
Điểm dưới 5	0/36 bài (0%)	0/36 bài (0%)
Điểm 5, 6	6/36 bài (17%)	7/36 bài (19%)
Điểm 7, 8	22/36 bài (61%)	23/36 bài (64%)
Điểm 9, 10	8/36 bài (22%)	6/36 bài (17%)

Ghi chú: tỷ lệ % đã được làm tròn

Qua kết quả so sánh cho thấy 2 lớp thực nghiệm và lớp đối chứng không có sự chênh lệch nhiều. Vậy kết quả bài vẽ của các em trước thực nghiệm là tương đương nhau.

2.2.4.2. Kết quả sau thực nghiệm

Sau khi kết thúc thực nghiệm bài học “vẽ tranh theo đề tài phong cảnh mùa hè” và “đề tài lao động” tại 2 lớp đối chứng và lớp thực nghiệm, chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2.2. Kết quả điểm lớp thực nghiệm

Điểm bài vẽ	Phong cảnh mùa hè	Ngày Nhà giáo Việt Nam	Điểm trung bình 2 bài (%)
Điểm dưới 5	0 (0%)	0 (0%)	0%
Điểm 5, 6	4 (11%)	2 (6%)	8%
Điểm 7, 8	23 (64%)	24 (66%)	65%
Điểm 9, 10	9 (25%)	10 (28%)	27%

Ghi chú: tỷ lệ % đã được làm tròn

Bảng 2.3. Bảng so sánh kết quả trước và sau của lớp thực nghiệm

Điểm bài vẽ	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm
Điểm dưới 5	0%	0
Điểm 5, 6	17%	8%
Điểm 7, 8	61%	65%
Điểm 9, 10	22%	27%

Ghi chú: tỷ lệ % đã được làm tròn

2.2.4.3. Đánh giá chung về thực nghiệm

Từ kết quả thực nghiệm và ý kiến góp ý của GV, cơ bản tiết dạy áp dụng PPDH theo hướng PTNL tại trường THCS Chiềng Sinh bước đầu thành công với sự tham gia học tập tích cực của HS.

Tiểu kết

Với nội dung nghiên cứu ở chương 2 đã đề ra một số phương pháp, kỹ thuật dạy học mới theo hướng phát triển năng lực trong phân môn Mỹ thuật cũng như xây dựng qui trình vận dụng phương pháp dạy học trong phân môn vẽ tranh theo đề tài.

KẾT LUẬN

Với việc sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực người học trong quá trình dạy học có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả dạy học nói riêng và môn Mỹ thuật ở trường THCS nói chung.

Kết quả nghiên cứu thực trạng dạy học môn Mỹ thuật tại trường THCS Chiềng Sinh, thành phố Sơn La đã cho thấy: Giáo viên có thể vận dụng và kết hợp đa dạng nhiều phương pháp dạy học khác nhau, khai thác ưu điểm của các các phương pháp mang tính truyền thống và các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc thù môn học chắc chắn sẽ đem lại hiệu quả cao trong giờ học.

Những kết quả đạt được trong xây dựng và tổ chức thực nghiệm các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học trong phân môn Vẽ tranh theo đề tài tại trường THCS Chiềng Sinh của đề tài mục đích nhằm tìm kiếm và đề xuất các giải pháp nhằm giúp cho dạy học môn Mỹ thuật đạt được kết quả cao hơn.

Qua nghiên cứu trên cơ sở lí luận thực tiễn của đề tài: Giáo viên cần áp dụng phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học thích hợp sẽ có tác dụng đưa vẽ tranh trong môn Mỹ thuật ngày càng gắn kết học sinh với tình yêu quê hương đất nước. Chính vì vậy, giáo viên nên áp dụng phù hợp các phương pháp không quá cứng nhắc và phải phù hợp theo từng chủ đề.

Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của người học trong môn Mỹ thuật tại trường THCS cần được thực hiện một cách nghiêm túc. Điều đó đòi hỏi cần có những những giải pháp cụ thể và đồng bộ giữa ban quản lý nhà trường với giáo viên và học sinh. Sự kết giữa vận dụng sáng tạo các biện pháp hình thức tổ chức dạy học chắc chắn sẽ đạt được kết quả tốt đẹp.